TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HNGĐ-PT
Ngày: 02/5/2018
Về việc: "Ly hôn và nuôi con khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chinh;

Các thẩm phán: Bà Lê Thu Hương;

Ông Lê Thanh Hùng.

***-Thư ký phiên tòa*:** Bà Trịnh Thị Thanh -Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Ông Đỗ văn Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2018/HNGĐ-PT ngày 12 tháng 3 năm 2018 về việc: "Ly hôn và nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2018/QĐ- PT ngày 22/3/2018 giữa :

1.Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa vắng mặt anh Nguyễn Văn D và chị Hoàng Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và niêm yết lần thứ hai (không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 30/10/2017 và quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn D trình bày:

Anh Nguyễn Văn D và chị Hoàng Thị H tự nguyện kết hôn năm 2009. Quá trình chung sống hòa thuận hạnh phúc khoảng 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị H không quan tâm chăm sóc con cái và thường xuyên vắng nhà, mặc dù anh đã góp ý nhiều nhưng chị không thay đổi, chứng nào tật đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Đến tháng 5/2016 chị H tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở để lại hai con cho anh nuôi dưỡng. Kể từ đó vợ chồng sống ly thân, chị H

không quan tâm gì đến chồng, con. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn.

+Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Ngọc T sinh ngày 15/9/2010 và Nguyễn Đức T sinh ngày 09/02/2012, các con đang ở với anh. Ly hôn anh D xin được nuôi cả hai cháu và anh yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 750.000đ/tháng, hai cháu 1.500.000đ/tháng.

+Về D sản và công nợ: Vợ chồng anh có 01 khu đất ở, D sản gắn liền trên đất và một số nợ chung. Anh D để vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân (viết tắt TAND) huyện Hậu Lộc đã nhiều lần triệu tập hợp lệ chị Hoàng Thị H đến Tòa để giải quyết việc ly hôn nhưng chị H đều vắng mặt không có lý do.

Tại bản án sơ thẩm số 04/2018/HNGĐ-ST ngày 05/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc đã Quyết định :

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự (viết tắt BLTTDS);

Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

Xử vắng mặt anh Nguyễn Văn D và chị Hoàng Thị H. Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Văn D về việc xin ly hôn và nuôi con chung đối với chị Hoàng Thị H.

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn D được ly hôn chị Hoàng Thị H.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc T sinh ngày 15/9/2010 và Nguyễn Đức D sinh ngày 09/02/2012 cho anh Nguyễn Văn D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 750.000đ/tháng, hai cháu là 1.500.000đ/tháng *(Một triệu năm trăm nghìn đồng)* kể từ tháng 02/2018 cho đến khi hai cháu tròn 18 tuổi.

Chị H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền và nghĩa vụ thi hành án; tuyên án phí ly hôn sơ thẩm và tuyên cho anh D được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Ngày 23/02/2018, Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt VKSND) tỉnh Thanh Hóa có Quyết định số 04/QĐKNPT-VKS-DS kháng nghị một phần bản án sơ thẩm với nội dung:

Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm: Buộc chị H phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định; tuyên thời hạn kháng cáo đối với anh D tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Anh Nguyễn Văn D và chị Hoàng Thị H đều vắng mặt không có lý do;

Kiểm sát viên VKSND tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa giữ nguyên kháng nghị và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 308; của BLTTDS, sửa án sơ thẩm buộc chị H chịu án phí cấp dưỡng và tuyên quyền kháng cáo đối với anh D tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Sau khi nghiên cứu các D liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 30/10/2017, anh Nguyễn Văn D nộp đơn xin ly hôn chị Hoàng Thị H tại TAND huyện Hậu Lộc. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã ra Thông báo thụ lý vụ án số 196/2017/TB-TLVA ngày 01/11/2017 gửi cho các bên đương sự. Do chị H chưa được nhận Thông báo nên ngày 23/11/2017, Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện việc niêm yết công khai Thông báo thụ lý vụ án tại Trụ sở UBND xã Hưng Lộc theo quy định. Quá trình giải quyết, Tòa án cấp sơ thẩm đã nhiều lần triệu tập các bên để tiến hành việc công khai D liệu, chứng cứ và hòa giải, nhưng chị H đều vắng mặt. Kết quả xác minh tại địa phương và gia đình chị H phản ánh hiện tại chị H đang đi làm ăn tại Hà Nội, chị H đã biết việc anh D làm đơn xin ly hôn nhưng không có ý kiến gì. Do đó việc Tòa án đã thực hiện niêm yết đầy đủ các thủ tục và tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn (do anh D có đơn xin xử vắng mặt) và bị đơn là đúng quy định tại khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 BLTTDS. Sau khi xử sơ thẩm, Tòa án cáp sơ thẩm đã thực hiện việc niêm yết công khai bản án sơ thẩm theo quy định, anh D và chị H không có đơn kháng cáo mà chỉ có VKSND tỉnh Thanh Hóa kháng nghị.Tại phiên tòa phúc thẩm, anh D và chị H đã được Tòa án cấp phúc thẩm triệu tập, niêm yết hợp lệ nhiều lần đúng quy định nhưng đều vắng mặt không có lý do. Do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo khoản 3 Điều 296 BLTTDS.

[2] Xét nội dung kháng nghị của VKSND tỉnh Thanh Hóa về án phí cấp dưỡng nuôi con đối với chị H, thấy rằng: Bản án sơ thẩm số 04/2018/HNGĐ-ST ngày 05/02/2018 của TAND huyện Hậu Lộc tuyên buộc chị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh D mỗi cháu 750.000đ/tháng, hai cháu là 1.500.000đ/tháng kể từ tháng 02/2018 cho đến khi cháu T và cháu D tròn 18 tuổi, nhưng không buộc chị H phải chịu án phí cấp dưỡng là chưa đúng quy định tại điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Do đó Hội đồng xét xử

phúc thẩm có căn cứ chấp nhận kháng nghị của VKSND tỉnh Thanh Hóa, sửa bản án sơ thẩm và buộc chị H phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định.

[3] Về quyền kháng cáo của đương sự: Tại phiên tòa sơ thẩm, anh Nguyễn Văn D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị Hoàng Thị H đã được Tòa án cấp tống đạt và niêm yết hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó việc Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành xét xử vắng mặt các bên đương sự là có căn cứ (đã nêu tại mục [1]).Tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm chỉ tuyên quyền kháng cáo đối với anh D trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là chưa đầy đủ, mà lẽ ra phải tuyên quyền kháng cáo của anh D là *"15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết"* mới chính xác; đối với chị H đã được tuyên quyền kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận bản án là đúng nhưng còn thiếu phần*"hoặc bản án được niêm yết"* (khoản 1 Điều 273 BLTTDS). Do đó nội dung kháng nghị này của VKSND tỉnh Thanh Hóa là có căn cứ. Trong thực tế Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện việc niêm yết đầy đủ, nhưng cần rút kinh nghiệm để tuyên trong bản án sơ thẩm đúng quy định của BLTTDS.

[4] Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, chị H vắng mặt nên chưa có ý kiến gì về D sản và công nợ, anh D cũng không yêu cầu giải quyết nên Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét là đúng. Sau này chị H và anh D có quyền yêu cầu Tòa án phân chia D sản và công nợ của vợ chồng bằng vụ án khác.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ: khoản 3 Điều 296; khoản 2 Điều 308; Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa, sửa một phần bản án sơ thẩm số 04/2018/HNGĐ-ST ngày 05/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc.

Căn cứ: khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn và nuôi con của anh Nguyễn Văn D đối với chị Hoàng Thị H.

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn D được ly hôn chị Hoàng Thị H.

- Về con chung: Giao hai cháu Nguyễn Ngọc T sinh ngày 15/9/2010 và cháu Nguyễn Đức D sinh ngày 09/02/2012 là con chung của anh Nguyễn Văn D và chị Hoàng Thị H cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Chị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh D mỗi tháng 750.000đ/cháu, hai cháu là 1.500.000đ/tháng *(Một triệu năm trăm ngàn đồng)* kể từ tháng 02/2018 cho đến khi cháu T và cháu D tròn 18 tuổi. Chị H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ khi anh D có đơn yêu cầu và được Cơ quan thi hành án ra Quyết định thi hành án, nếu chị H không thi hành

hoặc thi hành không đầy đủ thì hàng tháng phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Chị Hoàng Thị H phải nộp 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án xử công khai phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND huyện Hậu Lộc;
- VKSND huyện Hậu Lộc;
- Chị cục THADS huyện Hậu Lộc;
-UBND xã Hưng Lộc;
- Đương sự;
- Lưu HS¬.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚCTHẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Chinh